

**BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP PHỤC VỤ CÔNG TÁC CÁN BỘ<sup>(1)</sup>**  
(Ngày 08 tháng 12 năm 2025)<sup>(2)</sup>

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **LƯU THỊ PHƯƠNG LIÊN**; Ngày tháng năm sinh: **16/4/1973**
- Chức vụ/chức danh công tác: **Hiệu trưởng**
- Cơ quan/đơn vị công tác: **Trường Tiểu học Thượng Thanh, phường Việt Hưng.**

- Nơi thường trú: **Số nhà 11 tổ 34, phường Long Biên, thành phố Hà Nội.**
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân<sup>(3)</sup>: **001173004492**  
Ngày cấp: **23/4/2024** Nơi cấp: **Cục cảnh sát QLHC về TTXH**

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **LÊ HUY TẤN** Ngày tháng năm sinh: **3/2/1969**
- Nghề nghiệp: **Nghỉ hưu (Làm việc tự do)**
- Nơi làm việc<sup>(4)</sup>: **Tại số nhà 11 tổ 34 phường Long Biên, Hà Nội**
- Nơi thường trú: **Tổ 34, phường Long Biên, thành phố Hà Nội.**
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân<sup>(3)</sup>: **001069003828**  
Ngày cấp: **19/4/2021**; Nơi cấp: **Cục cảnh sát QLHC về TTXH**

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật):  
Không

3.1. Con thứ nhất: Không

3.2. Con thứ hai: Không

**II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN<sup>(5)</sup>**

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất<sup>(6)</sup>:

1.1. Đất ở<sup>(7)</sup>:

1.1.1. Thửa thứ nhất:

- Địa chỉ<sup>(8)</sup>: **Tổ 34 - Phường Long Biên - thành phố Hà Nội.**
- Diện tích: **352 m<sup>2</sup>**
- Giá trị<sup>(10)</sup>: Không xác định giá trị

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng<sup>(11)</sup>: **Số AN 451425; ngày cấp: 07/11/2008; nơi cấp: UBND Quận Long Biên; Người đứng tên: Ông Lê Huy Tân và bà Lưu Thị Phương Liên.**

- Thông tin khác (nếu có): **Tự mua, hiện đang ở 1 phần và cho thuê 1 phần thửa đất, đã tách cho con gái 60m<sup>2</sup>, tách và chuyển đổi đất trồng cây lâu năm 76 m<sup>2</sup> sang đất ở có sổ riêng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Người đứng tên: bà Lưu Thị Phương Liên số sổ DA 914163 cấp ngày 9/2/2021, chuyển đổi hoàn thiện những thay đổi xong ngày 29/10/2024.**

1.1.2. Thửa đất thứ hai:

1.1.3. Thửa đất thứ ba: **Không**

1.1.4. Thửa đất thứ tư: **Không**

1.2. Các loại đất khác: <sup>(13)</sup> **Không**

1.2.1. Thửa thứ nhất: **Không**

1.2.2. Thửa thứ hai: **Không**

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ<sup>(8)</sup>: **Số 11, tổ 34, Phường Long Biên, TP Hà Nội**

- Loại nhà: **Nhà ở riêng lẻ**

- Diện tích sử dụng <sup>(15)</sup>: **40m<sup>2</sup> (40m<sup>2</sup> x 2 tầng)**

- Giá trị<sup>(10)</sup>: **1.400.000.000 đồng (Một tỉ bốn trăm triệu đồng)**

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: **Số AN 451425; ngày cấp: 07/11/2008; nơi cấp: UBND Quận Long Biên; Người đứng tên: Lê Huy Tân và bà Lưu Thị Phương Liên.**

- Thông tin khác (nếu có): **Tự mua, hiện đang ở 1 phần và cho thuê 1 phần thửa đất.**

2.1.2. Nhà thứ hai: **Không**

2.2. Công trình xây dựng khác <sup>(16)</sup>: **Không**

2.2.1. Công trình thứ nhất: **Không**

3. Tài sản khác gắn liền với đất<sup>(17)</sup>: **Không**

3.1. Cây lâu năm<sup>(18)</sup>: **Không**

3.2. Rừng sản xuất<sup>(19)</sup>: **Không**

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: **Không**

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên<sup>(20)</sup>: **Không**

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên<sup>(21)</sup>: **700.000.000đ (Bảy trăm triệu đồng), gửi tại Ngân hàng Techcombank bằng tiền mặt số sổ TA 0473845, Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam số sổ AAE 1662953**

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):

6.1. Cổ phiếu: **Không**

6.2. Trái phiếu: **Không**

6.3. Vốn góp<sup>(22)</sup>: **Không**

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác<sup>(23)</sup>: **Không**

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ **50 triệu đồng** trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)<sup>(24)</sup>:

- Tên tài sản: **Ô tô TOYOTA (YARIS); Số đăng ký: 30A-332.56; Giá trị: 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng), mua vào ngày 16/08/2017**

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)<sup>(25)</sup>:

- Tên tài sản: **Bàn ghế gỗ mun** Năm bắt đầu sở hữu: **2005** Giá trị: **60.000.000 (Sáu mươi triệu đồng)**

8. Tài sản ở nước ngoài<sup>(26)</sup>: **Không**

9. Tài khoản ở nước ngoài<sup>(27)</sup>: **Không**

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai<sup>(28)</sup>: **700 000 000 đồng**

- Tổng thu nhập của người kê khai: **320 000 000 đồng**

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): **280 000 000 đồng**

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: **Không**

- Tổng các khoản thu nhập chung: **100.000.000 đồng (Tiền cho thuê nhà và lãi xuất ngân hàng)**

### III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM <sup>(29)</sup>

Loại tài sản, thu nhập	Tăng/giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng đất 1.1/Đất ở			
2. Nhà ở, công trình xây dựng			

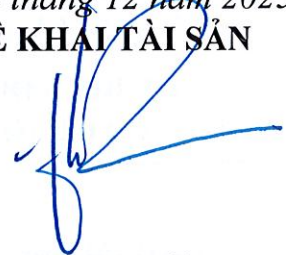
2.1. Nhà ở			
3. Tài sản khác gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.			
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.			
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký			
8. Tài sản ở nước ngoài			
9. Tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai.		+ 700 triệu	- Thu nhập từ lương 600 triệu - Tiền cho thuê nhà 85 000 000 đồng - Tiền lãi xuất ngân hàng 15 000 000 đồng

Việt Hưng, ngày 31 tháng 12 năm 2025  
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI



Nguyễn Thị Phương Thúy

Việt Hưng, ngày 08 tháng 12 năm 2025  
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN



**Lưu Thị Phương Liên**

**BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM**  
(Ngày 29 tháng 12 năm 2025)

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **ĐẶNG THỊ HẠNH** Ngày tháng năm sinh: **31/01/1977**
- Chức vụ/chức danh công tác: **Phó bí thư, Phó hiệu trưởng**
- Cơ quan/đơn vị công tác: **Trường Tiểu học Thượng Thanh**
- Nơi thường trú: **Tổ 1, phường Việt Hưng, thành phố Hà Nội.**
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân<sup>(3)</sup>: **01177009053**

Ngày cấp: **10/07/2021**

Nơi cấp: **Cục cảnh sát QLHC về TTXH**

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **NGUYỄN TIẾN ANH** Ngày tháng năm sinh: **16/10/1974**
- Nghề nghiệp: **Kỹ sư xây dựng**
- Nơi làm việc<sup>(4)</sup>: **Công ty CP Long Biên Việt Nam**
- Nơi thường trú: **Tổ 1, phường Việt Hưng, thành phố Hà Nội.**
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: **001074034344.**

Ngày cấp: **10/7/2021.**

Nơi cấp: **Cục cảnh sát QLHC về TTXH**

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: **Nguyễn Thảo Vy.** Ngày tháng năm sinh: **23/01/2008**
- Nơi thường trú: **Tổ 1, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.**
- Căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: **001308027460**

Ngày cấp: **04/9/2022**

Nơi cấp: **Cục cảnh sát QLHC về TTXH**

3.2. Con thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như con thứ nhất.

**II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN<sup>(5)</sup>**

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất<sup>(6)</sup>:

1.1. Đất ở<sup>(7)</sup>:

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ<sup>(8)</sup>: **Tổ 1, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.**
- Diện tích<sup>(9)</sup>: **120m<sup>2</sup>**

- Giá trị<sup>(10)</sup>: **5.000.000.000đ (Năm tỉ đồng.)**

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng<sup>(11)</sup>: **AM 577662**. Ngày cấp: **22/10/2009**, Nơi cấp: **Ủy ban nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội**. Người đứng tên: **Nguyễn Tiến Ánh và Đặng Thị Hạnh**.

- Thông tin khác (nếu có)<sup>(12)</sup>: **Đất mua, hiện đang sử dụng để ở**

1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên): **Không có**

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: **Số nhà 52/94, đường Ngô Gia Tự, tổ 1, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội**.

- Loại nhà<sup>(14)</sup>: **Nhà ở riêng lẻ kiên cố**

- Diện tích sử dụng<sup>(15)</sup>: **240m<sup>2</sup> (80m<sup>2</sup> x 3 tầng)**

- Giá trị<sup>(10)</sup>: **3.000.000.000 (Ba tỉ đồng)**

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: **AM 577662**. Ngày cấp: **22/10/2009**. Nơi cấp: **Ủy ban nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội**. Người đứng tên: **Nguyễn Tiến Ánh và Đặng Thị Hạnh**.

- Thông tin khác (nếu có): **Nhà tự xây**

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): **Không có**

2.2. Công trình xây dựng khác<sup>(16)</sup>: **Không có**

3. Tài sản khác gắn liền với đất<sup>(17)</sup>: **Không có**

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên<sup>(20)</sup>: **Không có**

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên<sup>(21)</sup>.

**Tiền mặt: 660.000.000đ.**

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): **Không có**

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)<sup>(24)</sup>:

- Tên tài sản:

**Xe máy SH. Số đăng ký: 29-015417. Giá trị: 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).**  
**Người đứng tên: Đặng Thị Hạnh.**



**Xe ô tô 4 chỗ. Số đăng kí: 30K70602. Giá trị: 643.320.000đ (Sáu trăm bốn mươi ba triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng). Người đứng tên: Đặng Thị Hạnh.**

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác (25): **Không có**

8. Tài sản ở nước ngoài<sup>(26)</sup>: **Không có**

9. Tài khoản ở nước ngoài<sup>(27)</sup>: **Không có**

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai<sup>(28)</sup>: **748.769.000đ**

- Tổng thu nhập của người kê khai: **348.769.000 đ**

- Tổng thu nhập của chồng: **400.000.000 đ**

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: **Không**

- Tổng các khoản thu nhập chung: **Không**

**III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM<sup>(29)</sup> (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này): .....**

Loại tài sản, thu nhập	Tăng <sup>(30)</sup> /giảm <sup>(31)</sup>		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1	2	3	4
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.		+200.000.000đ	Tiết kiệm từ các khoản thu nhập

*Handwritten signature*

Loại tài sản, thu nhập	Tăng <sup>(30)</sup> /giảm <sup>(31)</sup>		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1	2	3	4
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác 7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...) 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác). 8. Tài sản ở nước ngoài. 9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai <sup>(32)</sup> .			

Việt Hưng, ngày 31 tháng 12 năm 2025

**NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)



Nguyễn Thị Huyền Thúy

Việt Hưng, ngày 29 tháng 12 năm 2025

**NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN**



**Đặng Thị Hạnh**



**BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP PHỤC VỤ CÔNG TÁC CÁN BỘ<sup>(1)</sup>**  
**(Ngày 29 tháng 12 năm 2025)<sup>(2)</sup>**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **LƯU THỊ THU HẸ**; Ngày tháng năm sinh: **22/7/1981**

- Chức vụ/chức danh công tác: **Phó Hiệu trưởng**

- Cơ quan/đơn vị công tác: **Trường Tiểu học Thuộng Thanh, Việt Hưng**

- Nơi thường trú: **Tổ 14 cụm Gia Thụy, phường Bồ Đề, Hà Nội**

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân<sup>(3)</sup>: **001181027142**

Ngày cấp: **10/05/2021**; nơi cấp: **Cục cảnh sát QLHC về TTXH**

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **ĐÀO VĂN HỮU**; Ngày tháng năm sinh: **09/05/1980**

- Nghề nghiệp: **Điều tra viên**

- Nơi làm việc<sup>(4)</sup>: **Cơ quan Điều tra Hình sự khu vực - Binh chủng Đặc công**

- Nơi thường trú: **Tổ 14 cụm Gia Thụy, phường Bồ Đề, Hà Nội**

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: **037080008462**

ngày cấp: **10/5/2021** nơi cấp: **Cục cảnh sát QLHC về TTXH**

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: **ĐÀO LY TRÚC LINH**; Ngày tháng năm sinh: **20/6/2010**

- Nơi thường trú: **Tổ 14 cụm Gia Thụy, phường Bồ Đề, Hà Nội**

- Số căn cước công dân: **001310028000**

Ngày cấp: **20/7/2024** Nơi cấp: **Bộ Công an**

**II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN<sup>(5)</sup>**

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất<sup>(6)</sup>:

1.1. Đất ở<sup>(7)</sup>:

1.1.1. Thừa thừa nhất:

- Địa chỉ<sup>(8)</sup>: **số 31 ngõ 640/57 Nguyễn Văn Cừ, Tổ 14 cụm Gia Thụy, phường Bồ Đề, Hà Nội**

- Diện tích<sup>(9)</sup>: **44m<sup>2</sup>**

- Giá trị<sup>(10)</sup>: **4.400.000.000đ (Bốn tỉ bốn trăm triệu đồng)**

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng<sup>(11)</sup>: **Số DE502902; ngày cấp: 09/3/2022; nơi cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hà Nội; Thừa số 492, tờ bản**

**đồ số 17 tại địa chỉ tổ 14 cụm Gia Thụy, phường Bồ Đề, Hà Nội. Người đứng tên: Lưu Thị Thu Hà.**

- Thông tin khác<sup>(12)</sup>: **Do bố mẹ để cho tặng.**

1.1.2. Thừa thứ hai:

- Địa chỉ: **số 31 ngõ 640/57 Nguyễn Văn Cừ, Tổ 14 cụm Gia Thụy, phường Bồ Đề, Hà Nội**

- Diện tích: **60m<sup>2</sup>**

- Giá trị: **6.000.000.000đ (Sáu tỉ đồng)**

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: **Số DE502903; ngày cấp: 09/3/2022; nơi cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hà Nội; Thừa số 493, tờ bản đồ số 17 tại địa chỉ tổ 14 cụm Gia Thụy, phường Bồ Đề, Hà Nội. Người đứng tên: Lưu Thị Thu Hà.**

- Thông tin khác (nếu có)<sup>(12)</sup>: **Do bố mẹ để cho tặng.**

1.1.3. Thừa thứ ba:

- Địa chỉ: **Xã Khánh Thiện, tỉnh Ninh Bình**

- Diện tích: **181,2 m<sup>2</sup> (trong đó gồm đất ở tại nông thôn: 68,9m<sup>2</sup>, đất trồng cây lâu năm: 35,3m<sup>2</sup>, Đất nuôi trồng thủy sản: 77m<sup>2</sup>)**

- Giá trị: **500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng)**

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: **Số AA02387989; ngày cấp: 30/6/2025; nơi cấp: Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Ninh Bình; Thừa số 378, tờ bản đồ số 11 tại xã Khánh Cường, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình (nay là xã Khánh Thiện, tỉnh Ninh Bình). Người đứng tên: Đào Văn Hữu và Lưu Thị Thu Hà.**

- Thông tin khác (nếu có)<sup>(12)</sup>: **Do bố mẹ chồng cho tặng.**

1.2. Các loại đất khác<sup>(13)</sup>: **Không**

1.2. Các loại đất khác<sup>(13)</sup>: **Không**

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở: **Nhà 4 tầng xây dựng năm 2011. Tổng diện tích: 150m<sup>2</sup>**

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: **Số 31 ngõ 640/57 Nguyễn Văn Cừ, Bồ Đề, Hà Nội.**

- Loại nhà<sup>(14)</sup>: **Nhà riêng lẻ**

- Diện tích sử dụng<sup>(15)</sup>: **150m<sup>2</sup>**

- Giá trị<sup>(10)</sup>: **1.500.000.000đ (Một tỉ năm trăm triệu đồng).**

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: **Không có.**

- Thông tin khác: **Do bố mẹ để xây cho năm 2011**

2.2. Công trình xây dựng khác<sup>(16)</sup>: **Không**

3. Tài sản khác gắn liền với đất<sup>(17)</sup>:

*Thủy Hà*

3.1. Cây lâu năm<sup>(18)</sup>: **Không**

3.2. Rừng sản xuất<sup>(19)</sup>: **Không**

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: **Không**

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên<sup>(20)</sup>: **Không**

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên<sup>(21)</sup>: **Không**

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): **Không**

6.1. Cổ phiếu: **Không**

6.2. Trái phiếu: **Không**

6.3. Vốn góp<sup>(22)</sup>: **Không**

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác<sup>(23)</sup>: **Không**

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)<sup>(24)</sup>:

- Tên tài sản: **Ô tô Mishubishi-Xpander. Số đăng ký: 30F.635-26. Giá trị: 720 triệu đồng (tại thời điểm mua); Năm mua: 2019.**

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)<sup>(25)</sup>: **Không**

8. Tài sản ở nước ngoài<sup>(26)</sup>: **Không**

9. Tài khoản ở nước ngoài<sup>(27)</sup>: **Không**

10. Tổng thu nhập<sup>(28)</sup>: **610.654.694 đồng/ 11 tháng**

- Tổng thu nhập của người kê khai: **295.174.694 đồng**

- Tổng thu nhập của chồng: **315.480.000 đồng**

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: **Không**

- Tổng các khoản thu nhập chung: **Không**

### III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM<sup>(29)</sup>:

Loại tài sản, thu nhập	Tăng <sup>(30)</sup> /giảm <sup>(31)</sup>		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất	1 mảnh đất diện tích 181,2 m <sup>2</sup>	+ 500.000.000đ	Do bố mẹ chồng cho tặng

*Thư*

<p>1.1. Đất ở</p> <p>1.2. Các loại đất khác</p> <p>2. Nhà ở, công trình xây dựng</p> <p>2.1. Nhà ở</p> <p>2.2. Công trình xây dựng khác</p> <p>3. Tài sản khác gắn liền với đất</p> <p>3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất</p> <p>3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất</p> <p>4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên</p> <p>5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p>	<p>(trong đó gồm đất ở tại nông thôn: 68,9m<sup>2</sup>, đất trồng cây lâu năm: 35,3m<sup>2</sup>, Đất nuôi trồng thủy sản: 77m<sup>2</sup>). GCN Số AA02387989; ngày cấp: 30/6/2025; nơi cấp: Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Ninh Bình; Thửa số 378, tờ bản đồ số 11</p>		
--	---	--	--



9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai <sup>(32)</sup> .		+ 733.297.304 đồng/ 12 tháng	- Tổng thu nhập của người kê khai: 389.817.304 đồng - Tổng thu nhập của chồng: 343.480.000 đồng
---	--	---------------------------------------	--

Vũ Thị... Ngày 29 tháng 12 năm 2025

Việt Hưng, ngày 29 tháng 12 năm 2025

**NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI**

**NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN**



Nguyễn Thị Phương Thủy



**Lưu Thị Thu Hà**